TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY,** TỈNH KON TUM Số: 11/2020/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập –Tự do- Hạnh phúc** *Kon Rẫy, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số:: 17/2020/ TLST – HNGĐ ngày 02/6/2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, và thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

+ Chị Lê Thị C, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 09, xã Đắk R, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Trần Lê Tr, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 09, xã Đắk R, huyện Kon R, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị C và anh Trần Lê Tr kết hôn hợp pháp, hai đương sự trình bày chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Xét thấy cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Cúc, anh Truyền có 02 con chung tên Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 07/9/2016 và Trần Trường Th, sinh ngày 22/10/2018. Chị Cúc và anh Truyền thỏa thuận sau khi ly hôn chị Cúc trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các con chung cho đến khi cháu Trần Thị Cẩm Tú, cháu Trần Trường Thọ đủ 18 tuổi.

Anh Trần Lê Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/01 tháng.

Phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Trần Lê Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, vì vậy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) các đương sự phải chịu, Chị Lê Thị C nhận chịu toàn bộ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Lê Thị C và anh Trần Lê Tr thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Vê con chung**: Có 02 con chung tên Trần Thị Cẩm Tú, sinh ngày 07/9/2016 và Trần Trường Thọ, sinh ngày 22/10/2018. Giao hai con chung cho chị Cúc trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng các con chung cho đến khi cháu Trần Thị Cẩm Tú, cháu Trần Trường Thọ đủ 18 tuổi.

- **Vê cấp dưỡng nuôi con:** Anh Trần Lê Tr cấp dưỡng nuôi con chung Trần Thị Cẩm T là 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/01 tháng; Cấp dưỡng cho cháu Trần Trường Th là 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/01 tháng.

Phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo thỏa thuận của các bên, nếu anh Trần Lê Tr chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên cho chị Lê Thị C thì anh Truyền còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi

hành án theo mức lãi suất 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Trần Lê Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) các đương sự phải chịu. Chị Lê Thị C nhận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị Lê Thị C đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001634 ngày 02/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Chị Lê Thị C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKSND huyện Kon Rẫy.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy.
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Kon Tum.
- UBND xã Tân Lập;
- Lưu HSVA.

Đồng Thị Bình